

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST

Ngày: 26 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Tùng.

Ông Đoàn Trung Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 22/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Hoàng Văn M; sinh ngày 06- 03- 1987 tại huyện A, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm B, xã C, huyện A, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Nguyên và bà Nguyễn Thị Huyền; vợ là chị Nguyễn Thị C, có 2 con; tiền sự, tiền ẩu: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 29 tháng 12 năm 2020 đến ngày 05 tháng 01 năm 2021, được tại ngoại và áp dụng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”; "có mặt".

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Đỗ Văn N sinh năm 1987 và vợ là chị Triệu Thị H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm 14, xã D, huyện E, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1987; nơi cư trú: Xóm B, xã C, huyện A, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 02 năm 2019 âm lịch, Hoàng Văn M cho vợ chồng anh Đỗ Văn N, Triệu Thị H vay 200.000.000 đồng với lãi suất 3.500 đồng/01triệu/01ngày tương ứng với mức lãi suất 126%/01 năm, lãi 01 tháng là 21.000.000 đồng, có viết giấy vay. Vợ chồng anh N đã trả cho Hoàng Văn M 10 tháng tiền lãi với tổng số tiền 210.000.000 đồng. Đến đầu tháng 12/2019 âm lịch vợ chồng anh N đã trả cho M 100.000.000 đồng tiền gốc. Ngày 10- 01 - 2020 (16 - 12 - 2019 âm lịch) vợ chồng anh N tiếp tục vay của Hoàng Văn M 200.000.000 đồng, M hủy giấy vay cũ, viết giấy vay mới 300.000.000đồng (viết theo ngày âm lịch) gồm: 100.000.000 đồng tiền vay cũ và 200.000.000 đồng vay mới), với lãi suất 3.000đồng/01 triệu/01 ngày tương đương với mức lãi suất 108%/năm. Số tiền 200.000.000 đồng vay mới Hoàng Văn M lấy từ tiền lãi đã nhận từ vợ chồng anh N. Từ ngày 10 - 01 - 2020 (ngày 16 - 12 - 2019 âm lịch đến ngày 09- 03 - 2020 (tức ngày 16 - 02 - 2020 âm lịch) vợ chồng anh N đã trả cho M 42.000.000 đồng tiền lãi còn nợ lại 12.000.000 đồng tiền lãi. Do vợ chồng anh N chậm trả lãi nên ngày 09- 03 - 2020 (tức ngày 16 - 02 - 2020 âm lịch) M bắt đầu tính lãi 3.500 đồng/01 triệu/01 ngày tương ứng với mức lãi suất 126%/ năm và thông báo cho vợ chồng anh N biết, vợ chồng anh N đồng ý. Tháng 03/2020 (âm lịch) vợ chồng anh N trả được cho M 16.000.000 đồng tiền lãi. M nhiều lần đến nhà vợ chồng anh N đòi lãi, vợ chồng anh N trả thêm được cho M 5.000.000 đồng tiền lãi. Sau đó M đến nhà anh N tiếp tục đòi lãi, gia đình anh N xin M không trả tiền lãi hành tháng và trả dần số tiền gốc, M nhất trí (vợ chồng anh N chưa trả được 300.000.000 đồng tiền gốc).

Qua hai lần vay, tổng số tiền lãi vợ chồng anh N đã trả cho bị cáo Hoàng Văn M là 278.250.000 đồng. Nếu, xác định số tiền lãi tính theo lãi suất 20% /năm (lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự) là: Với khoản gốc 200.000.000 đồng, thời gian vay là 10 tháng (từ đầu tháng 2/âm lịch đến đầu tháng 12 âm lịch) là: 33.333.000 đồng; với khoản gốc 100.000.0000 đồng thời gian 15 ngày là 830.000 đồng; khoản gốc 300.000.000 đồng thời gian 3 tháng là: 15.000.000 đồng; tổng số tiền lãi tính theo lãi suất quy định là 49.163.000 đồng. Như vậy, tiền lãi theo lãi suất vượt quá lãi suất 20% /năm, anh N, chị Hoa đã trả cho bị cáo là 229.087.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy đã thu giữ: 01 giấy vay mượn tiền ghi ngày 16 - 12 - 2019 âm lịch ghi bên cho mượn là Hoàng Văn M bên mượn là anh Đỗ Văn N có vay số tiền 300.000.000 đồng, do chị Nguyễn Thị C (là vợ của Hoàng Văn M) giao nộp. Số tiền 128.250.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn M tự giác giao nộp mục đích để sửa chữa, khắc phục hậu quả.

Về nguồn gốc số tiền 200.000.000 đồng, Hoàng Văn M có đề cho vợ chồng anh N vay là tiền vợ chồng M vay ngân hàng để sửa chữa nhà nhưng chưa sử dụng thì Hoàng Văn M tự ý sử dụng để cho vay, vợ là chị Nguyễn Thị C không tham gia.

Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 23 - 3 - 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Hoàng Văn M về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn M phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; căn cứ vào khoản 2 Điều 201, điểm b khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 51, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Hoàng Văn M từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung; căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 100.000.000 đồng tiền gốc và 49.163.000đ tiền lãi theo lãi suất quy định, trong đó bị cáo phải nộp 78.250.000 đồng, anh Đỗ Văn N, chị Triệu Thị H phải nộp 70.193.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Bị cáo thừa nhận việc đã cho anh Đỗ Văn N và chị Triệu Thị H vay tiền, tính lãi và thu lãi như đã nêu; không bào chữa, tranh luận gì; trong lời nói sau cùng, bị cáo tỏ rõ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị C trình bày: Chị không biết việc bị cáo đã dùng tiền vợ chồng vay để cho người khác vay với lãi suất cao. Tuy nhiên, chị nhất trí để cho bị cáo quyết định về việc xử lý số tiền 100.000.000 đồng của chị trong số tiền 200.000.000 đồng mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Đầu tháng 02 năm 2019 (âm lịch) tại nhà Hoàng Văn M (xóm 10 Hùng Tiến, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy), M đã cho anh Đỗ Văn N cùng vợ là chị Triệu Thị H Hoa vay số tiền 200.000.000 đồng với

mức lãi suất 3.500 đồng/01 triệu/01 ngày tương ứng lãi suất 126%/01 năm (gấp 6,3 mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%). Đến đầu tháng 12/2019 vợ chồng anh N đã trả cho M 100.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ 100.000.000 đồng. Ngày 23 - 01 - 2020 (ngày 16 - 12 - 2019 âm lịch) M tiếp tục cho anh N và chị Hoa vay 300.000.000 đồng gồm: (100.000.000 đồng nợ cũ và 200.000.000 đồng được bị cáo chuyển từ số tiền lãi đã nhận từ anh N) với mức lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày tương ứng với mức lãi suất 108%/năm (gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%). Từ ngày 09 - 03 - 2020 (ngày 16 - 02 - 2020 âm lịch) đến ngày 08 - 04 - 2020 (ngày 16 - 03 - 2020 âm lịch) M tính lãi suất 3.500 đồng/01 triệu/01 ngày tương ứng mức lãi suất 126%/năm (gấp 6,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%). Lần vay đầu, Hoàng Văn M đã thu số tiền lãi 215.250.000 đồng, lần vay thứ hai đã thu số tiền lãi 63.000.000 đồng, tổng là 278.250.000 đồng, trong đó xác định được có 49.163.000 đồng tiền lãi theo mức lãi suất 20%/năm và 229.087.000 tiền lãi theo lãi suất vượt quá 20%/năm là tiền thu lợi bất chính.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích của công dân, gây bức xúc, hoang mang trong quần chúng nhân dân. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự được quy định tại Điều 201 của Bộ luật Hình sự khi cho người khác vay và áp đặt mức lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự, từ 100.000.000 đồng trở lên quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, bị cáo Hoàng Văn M đã cho vay với lãi suất gấp 6.3 lần và 5.4 lần lãi suất cao nhất (20% quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự), thu lợi bất chính 229.087.000 đồng. Vì vậy, đủ cơ sở xác định bị cáo Hoàng Văn M phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hai lần cho vay của bị cáo đều cấu thành tội phạm nên bị áp dụng tình tiết “phạm tội từ 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự, xét thấy cần xử phạt tiền bị cáo ở mức đầu trong khung hình phạt quy định như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Trong giao dịch dân sự giữa Hoàng Văn M và anh Đỗ Văn N, chị Triệu Thị H thì số tiền gốc mà Hoàng Văn M cho vay là 200.000.000 đồng trong đó có 100.000.000 đồng của vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị C. Chị Cam không biết việc bị cáo dùng tiền để phạm tội nên chị Cam được nhận lại số tiền 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Cam thống nhất nhường quyền sở hữu số tiền này cho bị cáo nên sẽ dùng để đối trừ với số tiền liên quan đến giao dịch với anh Đỗ Văn N và chị Triệu Thị H cũng như số tiền tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10] Khoản tiền lãi 229.087.000 đồng tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm là khoản tiền mà Hoàng Văn M thu lợi bất chính của anh Đỗ Văn N, chị Triệu Thị H nên bị cáo trả lại cho anh N, chị Hoa. Nhưng sau lần vay thứ hai thực chất anh N, chị Hoa còn giữ có số gốc, lãi 300.000.000 đồng; nên đối trừ anh N còn giữ số tiền 70.913.000 đồng gốc và lãi.

[11] Khoản tiền cho vay (tiền gốc) 100.000.000 đồng được xác định là phương tiện phạm tội, nên bị tịch thu sung quỹ Nhà nước. Khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là 49.163.000 đồng tuy không bị tính khi xác định trách nhiệm hình sự, nhưng đây cũng là khoản tiền phát sinh từ tội phạm, cần phải tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước khoản tiền này. Như vậy số tiền bị tịch thu sung quỹ Nhà nước, tổng cộng là 149.163.000 đồng. Trong số tiền này Hoàng Văn M còn giữ 78.250.000 đồng; anh Đỗ Văn N giữ 70.913.000 đồng.

[12] Vì vậy, về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hoàng Văn M còn phải nộp số tiền 78.250.000 đồng tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối trừ với số tiền 128.250.000 đồng bị cáo đã tự nộp, bị cáo còn được nhận lại là: 50.000.000 đồng. Anh Đỗ Văn N và chị Triệu Thị H phải nộp 70.913.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[13] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 201, điểm b khoản 1 Điều 51, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Hoàng Văn M phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; phạt tiền bị cáo Hoàng Văn M 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng);

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên bố:

Tịch thu (truy thu) sung quỹ Nhà nước số tiền 149.163.000 đồng; trong đó:

Bị cáo Hoàng Văn M phải nộp số tiền 78.250.000 đồng; đối trừ số tiền 128.250.000 đồng Hoàng Văn M đã nộp thể hiện theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 46/2021 ngày 26 - 3 - 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; bị cáo Hoàng Văn M được trả lại số tiền 50.000.000 đồng.

Anh Đỗ Văn N và vợ là chị Triệu Thị H phải nộp số tiền 70.913.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Văn M phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố: bị cáo Hoàng Văn M, chị Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Đỗ Văn N và chị Triệu Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an huyện;
- VKSND Huyện + Tỉnh;
- TAND Tỉnh;
- Sơ Tư pháp Tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên